

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHI CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Cần Thơ, ngày tháng năm 2023
THÔNG BÁO

Kết quả Quan trắc môi trường nước nuôi thủy sản lần 04 tháng 05 năm 2023

I. QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Điểm Quan Trắc	Tỉnh	Huyện	Nhiệt độ (°C)	pH	DO (mg/l)	Độ kiềm (mg/l)	N-NO ₂ ⁻ (mg/l)	N-NO ₃ ⁻ (mg/l)	N-NH ₄ ⁺ (mg/l)	P-PO ₄ ³⁻ (mg/l)	H ₂ S (mg/l)	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	<i>Aeromonas</i> tổng số (CFU/ml)	<i>Coliform</i> (MPN/100ml)
	Phương pháp thử			Nhiệt kế điện tử	Máy chuyên dùng	Máy Chuyên dùng	SMEWW 4500HCO :2012	TCVN 6178: 1996	TCVN 6180: 1996	TCVN 6179-1: 1996	TCVN 6202: 2008	TCVN 6637: 2000	TCVN 6625: 2000	TCVN 6491: 1999	Trái đĩa	TCVN 6187-1: 2009
	Giới hạn cho phép theo QCVN 02-20:2014/BNNPTNT QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (*)			25-32	7-9	2	60-80	0,05(*)	2(*)	0,3(*)	0,1(*)	0,05	20(*)	10(*)	---	2.500(*)
1	Sông Cái Sắn Vĩnh Thạnh (Sáng)	Cần Thơ	Vĩnh Thạnh	27,8	6,9	3,0	65	0,082	0,378	0,065	0,025	KPH	63	2,2	20	24.000
2	Sông Cái Sắn Vĩnh Thạnh (Chiều)	Cần Thơ	Vĩnh Thạnh	31,0	7,0	3,6	70	0,061	0,362	0,096	0,005	KPH	15	2,9	80	24.000
3	Ao Cái Sắn Vĩnh Thạnh (sáng)	Cần Thơ	Vĩnh Thạnh	28,0	6,8	2,8	75	0,108	0,023	0,782	0,072	KPH	36	3,2	830	600
4	Ao Cái Sắn Vĩnh Thạnh (Chiều)	Cần Thơ	Vĩnh Thạnh	30,6	7,0	3,2	75	0,107	0,070	0,737	0,068	KPH	31	2,6	980	2.400
5	Sông Hậu Thốt Nốt (Sáng)	Cần Thơ	Thốt Nốt	27,8	7,0	3,2	72	0,061	0,339	0,106	0,308	KPH	23	2,6	30	24.000
6	Sông Hậu Thốt Nốt (Chiều)	Cần Thơ	Thốt Nốt	30,7	7,0	3,8	70	0,070	0,315	0,056	0,313	KPH	11	3,2	120	29.000
7	Ao Thốt Nốt (Sáng)	Cần Thơ	Thốt Nốt	27,3	6,7	3,0	95	0,132	0,350	0,316	1,518	KPH	22	1,9	160	400
8	Ao Thốt Nốt (Chiều)	Cần Thơ	Thốt Nốt	30,5	7,0	3,6	98	0,131	0,389	0,324	1,643	KPH	33	2,9	210	2.900
9	Sông Hậu Thới Long (Sáng)	Cần Thơ	Thới Long	28	7,3	4	50	0,103	0,012	0,604	0,465	KPH	24	3,2	310	21.000
10	Sông Hậu Thới Long (Chiều)	Cần Thơ	Thới Long	30,5	7,2	4	45	0,107	0,066	0,561	0,899	KPH	37	2,6	420	24.000
11	Ao Thới Long (Sáng)	Cần Thơ	Thới Long	27,9	7,6	1,5	97	0,163	0,156	2,427	1,721	KPH	65	6,4	320	29.000
12	Ao Thới Long (Chiều)	Cần Thơ	Thới Long	31,5	8,0	2	90	0,154	0,160	1,011	1,380	KPH	49	5,1	480	29.000
13	Sông Hậu Thới An (Sáng)	Cần Thơ	Thới An	27,9	7,3	4	67	0,108	0,035	0,248	0,225	KPH	32	2,2	720	6.400
14	Sông Hậu Thới An (Chiều)	Cần Thơ	Thới An	30,5	7,2	4	68	0,115	0,093	0,375	0,153	KPH	32	3,2	920	9.500
15	Ao Thới An (Sáng)	Cần Thơ	Thới An	28	7,6	1,5	75	0,147	0,074	1,128	0,633	KPH	27	2,9	20	1.500
16	Ao Thới An (Chiều)	Cần Thơ	Thới An	31,5	7,9	2	70	0,119	0,055	0,608	0,707	KPH	25	2,2	160	2.900
17	Kênh KH6 Thới Hưng (Sáng)	Cần Thơ	Thới Hưng	28	7,3	3,5	55	0,099	0,214	0,201	0,012	KPH	65	2,9	560	12.000
18	Kênh KH6 Thới Hưng (Chiều)	Cần Thơ	Thới Hưng	30,4	7,3	3,5	52	0,106	0,160	0,196	0,017	KPH	80	1,9	640	16.000
19	Ao Thới Hưng (sáng)	Cần Thơ	Thới Hưng	28,2	8,3	2	105	0,131	0,413	1,079	0,149	KPH	94	6,4	90	29.000
20	Ao Thới Hưng (Chiều)	Cần Thơ	Thới Hưng	31,3	8,4	2,5	110	0,110	0,343	0,887	0,090	KPH	81	4,5	240	29.000

II. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO CHỈ TIÊU HÓA LÝ VÀ VI SINH...

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	CHỈ TIÊU VƯỢT NGUỒN	WQI	Chất lượng nước	KHUYẾN CÁO
1	Sông Cái Sắn Vĩnh Thạnh	N- NO_2^- vượt 1,43 lần, Coliform vượt 9,6 lần.	84	Tốt	- Ô nhiễm N- NO_2^- cần lấy nước vào ao lắng trước khi sử dụng. - Cần diệt khuẩn để loại trừ mầm bệnh.
2	Sông Hậu Thốt Nốt	N- NO_2^- vượt 1,31 lần, P- PO_4^{3-} vượt 3,11 lần; Coliform vượt 10,6 lần.	78	Tốt	- Ô nhiễm N- NO_2^- , P- PO_4^{3-} cần lấy nước vào ao lắng trước khi sử dụng. - Cần diệt khuẩn để loại trừ mầm bệnh.
3	Sông Hậu Thới Long	N- NO_2^- vượt 2,1 lần, N- NH_4^+ vượt 1,94 lần, P- PO_4^{3-} vượt 6,82 lần; Kiềm thấp, Coliform vượt 9 lần.	70	Trung bình	- Ô nhiễm N- NH_4^+ , N- NO_2^- , P- PO_4^{3-} cần lấy nước vào ao lắng trước khi sử dụng. - Kiềm thấp, tăng cường bón vôi. - Cần diệt khuẩn để loại trừ mầm bệnh.
4	Sông Hậu Thới An	N- NO_2^- vượt 2,23 lần, N- NH_4^+ vượt 1,04 lần, P- PO_4^{3-} vượt 1,89 lần; Coliform vượt 3,18 lần.	79	Tốt	- Ô nhiễm N- NH_4^+ , N- NO_2^- , P- PO_4^{3-} cần lấy nước vào ao lắng trước khi sử dụng. - Cần diệt khuẩn để loại trừ mầm bệnh.
5	Kênh KH6 Thới Hưng	N- NO_2^- vượt 2,05 lần, Kiềm thấp, Coliform vượt 5,6 lần.	84	Tốt	- Ô nhiễm N- NO_2^- cần lấy nước vào ao lắng trước khi sử dụng. - Kiềm thấp, tăng cường bón vôi. - Cần diệt khuẩn để loại trừ mầm bệnh.

Ghi chú:

Chỉ số WQI được đánh giá theo Quyết định 1460/QĐ-TCMT của Tổng cục Môi trường ký ngày 12/11/2019. Trong đó, các thông số được dùng để tính toán gồm pH, DO, COD, N- NH_4^+ , N- NO_2^- , P- PO_4^{3-} , *Aeromonas* tổng số.

Bảng: Các mức độ đánh giá chất lượng nước theo chỉ số WQI

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước	Ghi chú
91 - 100	Rất tốt	
76 - 90	Tốt	
51 - 75	Trung bình	
26 - 50	Xấu	
10 - 25	Kém	
<10	Ô nhiễm rất nặng	

I. NHẬN XÉT KẾT QUẢ

1. Kết quả quan trắc môi trường nước trên sông tại các điểm quan trắc như sau:

- Các chỉ tiêu thông thường:

Chỉ tiêu độ kiềm tại các điểm quan trắc (dao động từ 45 – 72 mg/l) phù hợp theo khuyến cáo của QCVN 02-20:2014/BNNPTNT.

- Các chỉ tiêu đánh giá mức độ ô nhiễm:

Các điểm quan trắc ở phường Tân Lộc thuộc quận Thốt Nốt; ở thị trấn Vĩnh Thạnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh; ở phường Thới An và phường Thới Long thuộc quận Ô Môn; ở phường Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ đều có các chỉ tiêu S^{2-} , COD, TSS trên sông phù hợp với chất lượng nước cấp nuôi cá tra. Kết quả mật độ vi khuẩn *Aeromonas* spp tổng số nằm trong giới hạn khuyến cáo (nhỏ hơn 10^3 CFU/ml) ở tất cả các điểm quan trắc. Kết quả vi khuẩn Coliform vượt ngưỡng khuyến cáo Cột A1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT ở phường Tân Lộc thuộc quận Thốt Nốt và phường Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ.

Chỉ tiêu $N-NO_2^-$ (0,061 – 0,115mg/l) vượt ngưỡng khuyến cáo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 ở tất cả các điểm. Chỉ tiêu $P-PO_4^{3-}$ (0,153– 0,899 mg/l) vượt ngưỡng khuyến cáo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 ở tất cả các điểm quan trắc ngoại trừ các điểm quan trắc ở thị trấn Vĩnh Thạnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh; phường Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ. Chỉ tiêu $N-NH_4^+$ (0,375 – 0,604 mg/l) vượt ngưỡng khuyến cáo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 ở phường Thới An và phường Thới Long thuộc quận Ô Môn.

2. Kết quả quan trắc môi trường nước trong ao cá tra đại diện như sau:

- Các chỉ tiêu thông thường:

Các chỉ tiêu độ kiềm (70 – 98 mg/l) phù hợp chất lượng nước nuôi cá tra của QCVN 02-20:2014/ BNN&PTNT.

- Các chỉ tiêu đánh giá mức độ ô nhiễm:

Các chỉ tiêu COD, S^{2-} , TSS trong ao phù hợp với chất lượng nước nuôi cá tra và nằm trong phạm vi cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1, QCVN 02-20:2014/ BNNPTNT và Boyd (1998); Kết quả mật độ vi khuẩn *Aeromonas* spp tổng số tại các thủy vực quan trắc đều nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép (nhỏ hơn 10^3 CFU/ml). Kết quả vi khuẩn Coliform điểm quan trắc phường Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ vượt ngưỡng cho phép của Cột A1 của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Các chỉ tiêu NO_2^- (0,107– 0,163 mg/l), PO_4^{3-} (0,068 – 1,721 mg/l), NH_4^+ (0,316– 2,427 mg/l) trong ao tại các điểm quan trắc đều vượt khuyến cáo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1.

II. KHUYẾN CÁO

- Theo Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ dự báo mực nước trên sông Hậu và các kênh rạch trong thành phố Cần Thơ chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi thủy triều. Mực nước cao nhất ngày 5/6 là 1,40m.

- Thời tiết đang trong giai đoạn giao mùa, có nhiều diễn biến thất thường. Chất lượng nước sông tốt ở tất cả các điểm quan trắc ngoại trừ điểm quan trắc ở phường Tân Lộc thuộc quận Thốt Nốt. Các hộ nuôi cần có biện pháp theo dõi chất lượng nước cấp như:

+ Kiểm tra chất lượng nước trước khi cấp vào ao lắng.

+ Xử lý nước trước khi cấp vào ao nuôi.

- Chất lượng nước ao ở các hộ nuôi cá tra tại phường Thới An và Thới Long thuộc quận Ô Môn, phường Tân Lộc thuộc quận Thốt Nốt và phường Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ ở mức trung bình. Vì vậy:

+ Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên trong ao nuôi.

+ Cấp nước vào ao lúc đỉnh triều.

+ Tăng cường bổ sung Vitamin C và khoáng vi lượng.

Trên đây là Thông báo kết quả quan trắc môi trường lần 04 tháng 05 năm 2023 đến các hộ nuôi và cơ quan quản lý nhằm thực hiện tốt nuôi thủy sản trên địa bàn TP. Cần Thơ năm 2023./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy Sản (BC);
- Sở NN&PTNT (BC);
- Phòng Nông nghiệp H. Vĩnh Thạnh; H. Cờ Đỏ;
- Phòng kinh tế Q. Thốt Nốt. Q. Ô Môn;
- Đài truyền thanh: Ô Môn. Thốt Nốt. Vĩnh Thạnh;
- Viện NC NTTS II;
- Trung Tâm KN-KN-KD NTTS vùng I;
- Liên trạm thủy sản Thốt Nốt-Vĩnh Thạnh; Ô Môn-Thới Lai-Cờ Đỏ;
- Lưu VT. P. Thí Nghiệm.(BTDMy).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Lệ Hoa